**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Thuyết minh**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT
quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông**

*(Tháng 11/2023)*

 **1. Sự cần thiết xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT**

Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31/5/2023 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ TTTT (Danh mục SPHH nhóm 2) đã được ban hành, có hiệu lực từ 15/7/2023.

Theo phản ánh thực tiễn về việc khó khăn trong đo kiểm/thử nghiệm một số QCVN đối với sản phẩm, hàng hóa tại Danh mục SPHH nhóm 2, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 10/2023/TT-BTTTT ngày 05/9/2023 ngưng hiệu lực áp dụng một phần/toàn bộ của một số quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) tại Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT.

Hiện nay đã có một số phòng thử nghiệm trong nước, nước ngoài đã tăng cường năng lực, được chỉ định, thừa nhận bổ sung để thực hiện đo kiểm (thiết bị đầu cuối 4G; thiết bị đầu cuối, trạm gốc 5G; lĩnh vực tương thích điện từ, an toàn điện). Trong năm 2023 Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức xây dựng và ban hành một số QCVN thay thế cho sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 tại Danh mục.

 Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT nhằm rà soát, cập nhật Danh mục SPHH nhóm 2, quy định đồng bộ QCVN áp dụng cho quản lý các thiết bị vô tuyến điện phù hợp với năng lực đo kiểm; đồng thời cập nhật đồng bộ các QCVN mới ban hành để các tổ chức sản xuất, kinh doanh nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa áp dụng trong hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng.

**2. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT**

Quy định đồng bộ QCVN áp dụng cho quản lý các thiết bị vô tuyến điện phù hợp với năng lực đo kiểm theo nguyên tắc:

- Áp dụng QCVN/phần QCVN cho hoạt động chứng nhận hợp quy/ công bố hợp quy phù hợp tương ứng với năng lực PTN được chỉ định, thừa nhận theo thực tiễn hiện tại.

- Khôi phục áp dụng QCVN/phần QCVN ngưng hiệu lực theo Thông tư số 10/2023/TT-BTTTT đã đủ năng lực đo kiểm.

- Áp dụng quy chuẩn chung cho họ/nhóm thiết bị vô tuyến (QCVN 47:2015/BTTTT; QCVN 18:2022/BTTTT) và những phần QCVN chuyên biệt có khả năng đo kiểm được để chủ động trong hoạt động đo kiểm/thử nghiệm phục vụ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

**3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT**

*3.1. Sửa đổi Quy định về áp dụng QCVN đối với thiết bị trạm gốc 5G*

**Phụ lục I
DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CHUYÊN NGÀNH CNTT&TT
BẮT BUỘC PHẢI CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm, hàng hóa** | **Quy chuẩn kỹ thuật** |
| 1.1.6 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) | - Đối với trạm gốc đơn công nghệ (Single mode) loại 1-C, 1-H:QCVN 128:2021/BTTTTQCVN 18:2022/BTTTT - Đối với trạm gốc đơn công nghệ (Single mode) loại 1-O, 2-O: QCVN 47:2015/BTTTTQCVN 18:2022/BTTTT - Đối với trạm gốc đa công nghệ (Mix mode) QCVN 47:2015/BTTTTQCVN 18:2022/BTTTT  |

*3.2. Sửa đổi quy định về QCVN áp dụng cho các thiết bị vô tuyến điện*

Dừng việc ngưng hiệu lực áp dụng một phần/toàn bộ các QCVN cho thiết bị vô tuyến đã được ngưng đến hết ngày 30/6/2024 theo Thông tư số 10/2023/TT-BTTTT tại thời điểm có hiệu lực của Thông tư, trừ một số trường hợp khác được quy định như sau:

 **Phụ lục I**

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CHUYÊN NGÀNH CNTT&TT
BẮT BUỘC PHẢI CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm, hàng hóa** | **Quy chuẩn kỹ thuật** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** |
| 1.1.3 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động GSM  | QCVN 41:2016/BTTTT | Không áp dụng các yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện khắc nghiệt, tới hạn  |
| 1.1.4 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động W-CDMA FDD  | QCVN 16:2018/BTTTT |
| 1.1.5 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA FDD | QCVN 110:2017/BTTTT |
| 1.1.6 | Thiết bị trạm gốc thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) | QCVN 128:2021/BTTTT |
| QCVN 18:2022/BTTTT |
| 1.1.8 | Thiết bị lặp thông tin di động W-CDMA FDD | QCVN 66:2018/BTTTT  |
| 1.1.9 | Thiết bị lặp thông tin di động E-UTRA FDD | QCVN 111:2017/BTTTT |
| 1.1.10 | Thiết bị lặp thông tin di động thế hệ thứ năm (5G) | QCVN 18:2022/BTTTT |
| 1.1.11 | Thiết bị vô tuyến mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN)  | - Cho thiết bị đầu cuối IoT băng hẹp E-UTRA:QCVN 131:2022/BTTTT | Không áp dụng các yêu cầu Độ nhạy bức xạ tổng máy thu (TRS) và Công suất bức xạ tổng (TRP) |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CHUYÊN NGÀNH CNTT&TT
BẮT BUỘC PHẢI CÔNG BỐ HỢP QUY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên sản phẩm, hàng hóa** | **Quy chuẩn kỹ thuật** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** |
| 3.1.1 | Thiết bị vi ba số  | - Cho thiết bị vi ba số điểm - điểm dải tần từ 1,4 GHz đến 55 GHz:QCVN 53:2017/BTTTT | Không áp dụng các yêu cầu đối với ăng ten và các yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện khắc nghiệt/tới hạn |
| 3.2.1 | Thiết bị VSAT hoạt động trong băng tần C | QCVN 38:2011/BTTTT  | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.2.2 | Thiết bị VSAT hoạt động trong băng tần Ku | QCVN 39:2011/BTTTT  | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.1 | Thiết bị thu phát vô tuyến VHF của trạm ven biển thuộc hệ thống GMDSS | QCVN 24:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
|
| 3.3.2 | Thiết bị điện thoại VHF hai chiều lắp đặt cố định trên tàu cứu nạn | QCVN 26:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.3 | Thiết bị Inmarsat-C sử dụng trên tàu biển | QCVN 28:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.4 | Thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên phương tiện cứu sinh | QCVN 50:2020/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.5 | Phao vô tuyến chỉ vị trí khẩn cấp hàng hải (EPIRB) hoạt động ở băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz | QCVN 57:2018/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.6 | Phao chỉ báo vị trí cá nhân hoạt động trên băng tần 406,0 MHz đến 406,1 MHz | QCVN 108:2016/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
|
| 3.3.8 | Thiết bị gọi chọn số DSC | QCVN 58:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.9 | Bộ phát đáp Ra đa tìm kiếm và cứu nạn | QCVN 60:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.10 | Thiết bị Radiotelex sử dụng trong nghiệp vụ MF/HF hàng hải | QCVN 62:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.11 | Thiết bị trong hệ thống nhận dạng tự động (AIS) sử dụng trên tàu biển | QCVN 68:2013/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.12 | Thiết bị nhận dạng tự động phát báo tìm kiếm cứu nạn | QCVN 107:2016/BTTTT  | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.13 | Thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ di động hàng hải | QCVN 52:2020/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.14 | Thiết bị điện thoại vô tuyến MF và HF | QCVN 59:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 3.3.15 | Thiết bị điện thoại vô tuyến UHF | QCVN 61:2011/BTTTT | Chuyển sang áp dụng QCVN 47:2015/BTTTT |
| 4.3 | Thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt | Cho thiết bị hoạt động tại dải tần 76 GHz - 77 GHz: QCVN 124:2021/BTTTT  | Không áp dụng QCVN 124:2011/BTTT |
| 4.4 | Thiết bị sạc không dây | QCVN 55:2011/BTTTT  | Không áp dụng QCVN 55:2011/BTTT |

*3.3. Cập nhật, đồng bộ 04 QCVN mới ban hành trong năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số TT** | **QCVN mới ban hành** | **Quy định tại dự thảo Thông tư** |
| 1 | QCVN 117:2023/BTTTT Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất | Tại mục 1.1.1 Phụ lục I:Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 117:2020/BTTTTKể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 117:2023/BTTTT  |
| 2 | QCVN 110:2023/BTTTT Thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA FDD | Tại mục 1.1.5 Phụ lục I:Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 110:2017/BTTTTKể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 110:2023/BTTTT |
| 3 | QCVN 111:2023/BTTTT Thiết bị lặp thông tin di động E-UTRA FDD | Tại mục 1.1.9 Phụ lục I:Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 111:2017/BTTTTKể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 111:2023/BTTTT |
| 4 | QCVN 55:2023/BTTTT | Tại mục 2.2, 2.6, 2.7, 2.8 Phụ lục I và mục 4.1, 4.2 Phụ lục II:Trước ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 55:2011/BTTTT Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024:QCVN 55:2023/BTTTT |

*3.4. Một số quy định khác:*

- Đối với QCVN 127:2021/BTTTT và QCVN 129:2021/BTTTT: thiết bị điện thoại di động mạng thông tin di động 5G phải đáp ứng các quy định kỹ thuật đối với băng tần n77, n78 và các bộ băng tần kết hợp liên quan đến băng tần n77, n78 theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ TTTT quy hoạch băng tần cho hệ thống thông tin di động 5G (IMT-2020).

- Đối với QCVN 128:2021/BTTTT, không áp dụng Yêu cầu hiệu năng trạm gốc 5G tại điều 2.4; không áp dụng các yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện khắc nghiệt/tới hạn.

- Đối với QCVN 63:2020/BTTTT cho máy thu hình: được sử dụng kết quả đo kiểm của sát-si (chassis/platform) để thực hiện công bố hợp quy cho các máy thu hình có sử dụng sát-si đó.

*3.5. Thời điểm hiệu lực của Thông tư*

Thời điểm hiệu lực của Thông tư dự kiến là 01/4/2024. Thông tư 10/2023/TT-BTTTT hết hiệu lực thi hành kể từ thời điểm này./.